

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 82 /2025/HNGĐ -ST

Ngày : 28 – 4 – 2025

V/v không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Sĩ Hùng

Bà Đoàn Thị Bảy

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 144/2025/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, Sinh năm: 1971; Địa chỉ: Số 208, đường Kinh Xáng Bạc Liêu, Khóm A, Phường B, thành phố C, tỉnh D. Xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc B, Sinh năm: 1970; Địa chỉ: Số 208, đường Kinh Xáng Bạc Liêu, Khóm A, Phường B, thành phố C, tỉnh D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Đ trình bày :

Về hôn nhân: bà và ông B chung sống vợ chồng vào năm 1988 có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau , phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cả hai không quan tâm cuộc sống của nhau. Do đó bà yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông B.

Về con chung: có 02 người con chung tên Huỳnh Phước S, sinh năm ; 1989 và Huỳnh Mỹ H, sinh năm : 1992. Hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà Đ khai không có.

Đối với ông B Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông khước từ nhận và vắng mặt không có lý do nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Đ xin được xét xử vắng mặt và ông B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung : bà Đ và ông B chung sống vợ chồng năm 1988 không đăng ký kết hôn. Quá trình giải quyết vụ án bà Đ cho rằng vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên không hạnh phúc, vì vậy bà yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa bà và ông B.

[3] Xét thấy hôn nhân giữa bà Đ và ông B chung sống với nhau như vợ chồng, tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký theo luật định nên không được pháp luật công nhận là hợp pháp. Mặt khác mâu thuẫn vợ chồng giữa bà và ông B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và hôn nhân không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó hôn nhân giữa bà Đ và ông B không được công nhận là quan hệ vợ chồng.

[4] Về con chung : có 02 người con chung tên Huỳnh Phước S, sinh năm ; 1989 và Huỳnh Mỹ H, sinh năm : 1992. Hiện đã trưởng thành nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: bà Đ khai không có.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình bà Đ phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ Điều 14,53 Luật Hôn nhân và gia đình ; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Đ và ông Huỳnh Ngọc B.

- Về con chung: có 02 người con chung tên Huỳnh Phước S, sinh năm ; 1989 và Huỳnh Mỹ H, sinh năm : 1992. Hiện đã trưởng thành nên không đặt ra việc giải quyết.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: bà Đ khai không có.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Đ phải chịu 300.000đ, ngày 10/3/2025 bà Đ đã dự nộp 300.000đ tại lai số 0010451 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được giữ y sung Ngân sách nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Tiến Sĩ

